

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 25-02-2021.

V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Võ Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 và 25 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2020/TLST-DS, ngày 29/10/2020 “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS, ngày 12/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2021/QĐST-DS ngày 01/02/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn N - *Sinh năm:* 1959; Địa chỉ: ấp TP, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Dương Văn P - *Sinh năm:* 1975; Địa chỉ: ấp TP, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/8/2020; trong biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn N trình bày:

Vào ngày 2015 Nguyễn Văn N cho Dương Văn P vay số tiền 20.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, không có làm biên nhận, lãi suất là 300.000 đồng/tháng, nhưng có thỏa thuận là khi nào Nguyễn Văn N cần thì báo cho Dương Văn P trước để Dương Văn P chuẩn bị vàng để trả. Nhưng nhiều lần Nguyễn Văn N đến đòi, Dương Văn P cứ hứa nhưng không thực hiện. Sau khi tổ hòa giải ở ấp Tân Phú hòa giải thì Dương Văn P đã trả 03 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, số còn lại chưa trả. Ngày 25/7/2019 ban hòa giải xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp hòa giải Dương Văn P tự tay ký tên thừa nhận còn nợ

Nguyễn Văn N vốn vay 03 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 và hứa mỗi tháng trả cho Nguyễn Văn N 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ, đến nay không thực hiện. Nguyễn Văn N yêu cầu Dương Văn P thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn N vốn vay 03 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi không yêu cầu.

Bị đơn Dương Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Dương Văn P theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn Nguyễn Văn N cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Dương Văn P tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Dương Văn P kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Dương Văn P vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn N hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn N. Điều đó thể hiện là bị đơn Dương Văn P đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn N hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn N. Ngược lại kèm theo yêu cầu thì nguyên đơn Nguyễn Văn N đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là Biên bản về việc hòa giải tranh chấp nợ ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phúwocs, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, trong biên bản này thể hiện Dương Văn P có nợ của Nguyễn Văn N 06 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 có chữ ký tên và ghi rõ họ tên Dương Văn P, đã trả 03 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 đúng như lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Văn N ở trên. Do đó, xét yêu cầu của Nguyễn Văn N là chính đáng, đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc Dương Văn P trả cho Nguyễn Văn N vốn 03 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[2] Toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Văn N được Tòa án chấp nhận, nên Dương Văn P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 4 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Dương Văn P trả cho Nguyễn Văn N vốn vay 03 (Ba) chỉ vàng 24 (Hai mươi bốn) kara vàng 9999 (Chín chín chín chín).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Văn N mà Dương Văn P chậm trả 03 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 thì hàng tháng Dương Văn P còn phải trả cho Nguyễn Văn N thêm phần lãi theo mức lãi suất bình quân của các tổ chức tín dụng tại địa phương có quy định, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí; Tạm ứng án phí:

3.1. Dương Văn P phải chịu 840.500 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (giá vàng 5.605.000 đồng/01 chỉ vàng 24 kara vàng 9999).

3.2. Nguyễn Văn N được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/02/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 24/02/2021 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Nhung